

Bản án số: 205/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2025

V/v *Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2025/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thanh T, sinh năm: 1984; địa chỉ: Khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Phạm Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh (hiện lao động tại Malaysia – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2024 tại UBND xã C, huyện T (nay là xã V), tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách, tuổi tác và quan điểm sống không hợp nhau. Từ tháng 01/2025 anh H đã chuyển về Hà Tĩnh sinh sống, vợ chồng không sống chung và liên lạc với nhau nữa. Nay chị Đinh Thị Thanh T được biết anh H đã đi lao động ở nước ngoài và chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không muốn duy trì cuộc sống hôn nhân với anh H nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn H, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho anh thông qua người thân của anh. Đồng thời, gửi văn bản đề nghị Ban đối ngoại Đ (V) nhắn tin thông báo cho anh Phạm Văn H là người Việt Nam ở nước ngoài biết việc chị Đinh Thị Thanh T làm đơn ly hôn với anh. Mặt khác, Tòa án cũng thực hiện minh thông tin về anh H thông qua bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ của anh H. Quá trình làm việc bà H1 có cung cấp thông tin hiện nay anh Phạm Văn H đang lao động ở Malaysia và anh vẫn thường liên lạc với gia đình qua điện thoại và đã biết việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh nhưng gia đình không rõ địa chỉ nên không thể cung cấp được cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 56, 57, 58, 123 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Văn H

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh T trình bày hiện nay bị đơn anh Phạm Văn H đang lao động ở Malaysia nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã đề nghị Phòng Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh về anh Phạm Văn H và tại 599/QLXNC- Đ1 ngày 14/5/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Q có xác nhận anh Phạm Văn H, địa chỉ: xã X, huyện N (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh ngày 17/02/2025 hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, trong đó chị Đinh Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh H theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1]. Về tình cảm: Chị Đinh Thị Thanh T và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 27/9/2024 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T (nay là xã V), tỉnh Phú Thọ nên hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị Đinh Thị Thanh T trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách, tuổi tác và quan điểm sống khác nhau. Sau khi sống chung một thời gian thì tháng 01/2025 anh H về Hà Tĩnh đến tháng 02/2025 thì anh H đi lao động ở nước ngoài cho đến nay. Hiện nay vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau và thông qua gia đình anh Phạm Văn H đã biết việc chị Đinh Thị Thanh T làm đơn xin ly hôn với anh nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Từ yêu cầu của nguyên đơn và trên cơ sở tình trạng hôn nhân thực tế giữa chị Đinh Thị Thanh T và anh Phạm Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa hai người đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Thanh T đối với anh Phạm Văn H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Đinh Thị Thanh T và anh Phạm Văn H không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, Điều 123 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/HĐTP ngày 16/5/2024; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh T, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về án phí: Buộc chị Đinh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003793145 ngày 14/4/2025 qua số tài khoản 3949.0.1055068 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực XI.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Võ Miếu;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Ngân